



Môn: DANH TẶNG VIỆT NAM
THIÊN SƯ VIỆT NAM

Học kỳ ba

KIỂM TRA BÀI CŨ

Trưởng lão Định Hương

Thiên sư Thiên Lão

❁ KIỂM TRA BÀI CŨ

- 1) Trương Lão Định Hương hỏi Thiền sư Đa Bảo: - Làm sao thấy được chân tâm? Thiền sư Đa Bảo đáp: - Là người tự nhọc. Thấy ra gì qua lời này?
- 2) Vua Lý Thái Tông hỏi Thiền sư Thiền Lão: - *Hòa thượng trụ núi này đã được bao lâu?* Sư đáp: - *Chỉ biết ngày tháng này, Ai rành xuân thu trước.* Khả năng nào cho chúng ta sống được như vậy?
- 3) Thiền sư Thiền Lão nói: “Trúc biếc hoa vàng đâu cảnh khác, trắng trong mây bạc hiện toàn chân”. Vậy thì ăn uống có phải là đã ăn pháp thân hay không?





Môn: DANH TẶNG VIỆT NAM
THIÊN SƯ VIỆT NAM

Học kỳ ba

Thiên Sư Thảo Đường

Tổ khai sáng dòng thiền Thảo Đường ở Việt Nam



THIÊN SƯ THẢO ĐƯỜNG

CHÁNH VĂN

Sư người Trung Hoa, là đệ tử của thiên sư Trùng Hiên ở Tuyệt Đâu nhằm đời thứ ba phái Vân Môn. Không rõ lý do gì, Sư sang ở Chiêm Thành.

CHÁNH VĂN

Năm Kỷ Dậu (1069), vua Lý Thánh Tông đem binh sang đánh Chiêm Thành, bắt được Chế Củ là vua nước ấy cùng một số tù binh. Về triều vua ban cho bá quan những tù binh để làm nô bộc. Sư cũng nằm trong số tù binh ấy, và chính Sư làm nô bộc cho một vị Tăng lục.

Một hôm vị Tăng lục đi khỏi, Sư thấy bản Ngũ lục để trên bàn có mấy chỗ sai, bèn tự ý chỉnh sửa. Vị Tăng lục về, xem thấy ngạc nhiên, hỏi ra mới biết Sư sửa. Ông đem việc ấy tâu lên vua Lý Thánh Tông. Vua đòi Sư vào triều, đem kinh luận và thiên hỏi Sư. Sư ứng đối rất lanh lẹ và xác đáng. Vua rất kính phục, truy nguyên ra mới biết tông tích của Sư.

CHÁNH VĂN

Từ đó, vua Thánh Tông thường thưa hỏi Phật pháp nơi sư và phong Sư làm Quốc sư, mời ở chùa Khai Quốc trong thành Thăng Long. Đồ chúng nghe tiếng tìm đến tham vấn rất đông. Do đây biến thành phái thiền thứ ba ở Việt Nam

CHÁNH VĂN

*Đến 50 tuổi, Sư có chút bệnh ngòi kiết già thị tịch.
Phái thiền của Sư truyền xuống được năm đời, song ít thấy ghi chép lịch sử đầy đủ.*

NHỮNG ĐIỂM CẦN LƯU Ý

- Trước khi Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử ra đời, ở Việt Nam có ba phái Thiền thanh hành: Tỳ Ni Đa Lưu Chi, Vô Ngôn Thông và Thảo Đường.
- Thiền sư Thảo Đường là người khai sáng Thiền phái thứ 3 (Thảo Đường) này.
- Vua Lý Thánh Tông sau đó trở thành người kế thừa Thiền phái Thảo Đường.
- Đồ đệ của Thiền sư Thảo Đường phần lớn là người trong Triều đình.
- Theo sử liệu ghi chép, phái thiền Thảo Đường truyền thừa được năm đời.
- Những đời này đều là vua quan, ít có người xuất gia.



Môn: DANH TẶNG VIỆT NAM
THIÊN SƯ VIỆT NAM

Học kỳ hai

Thiên sư Viên Chiếu

(999 - 1090)

Đời thứ bảy, dòng Vô Ngôn Thông



THIÊN SƯ VIÊN CHIÊU

CHÁNH VĂN

Sư họ Mai tên Trực, quê ở Phước Đường, Long Đàm, là con người anh của Linh Cảm thái hậu vợ vua Lý Thái Tông. Thuở nhỏ Sư rất thông minh và hiếu học, nghe ở chùa Mật Nghiêm trong bản quận có vị trưởng lão giỏi về tướng số liền đến nhờ xem. Trưởng lão xem xong bảo:

- Người có duyên với Phật pháp, nếu xuất gia sẽ là vị thiện Bồ-tát, bằng không thì việc thọ yếu khó giữ.

Cảm ngộ lời đoán này, Sư từ giã cha mẹ đến ấp Tiêu Sơn thọ giáo với trưởng lão Định Hương. Ở đây phục dịch nhiều năm để thâm nghiên thiên học. Sư thường trì kinh Viên Giác, tinh thông pháp tam quán.

CHÁNH VĂN

Một đêm, trong thiền định, Sư thấy Bồ-tát Văn-thù cầm dao mổ bụng Sư, rửa ruột và trao cho diệu dược. Từ đây, những sở tập trong tâm rõ ràng khế hợp, sâu được ngôn ngữ tam-muội, giảng kinh thuyết pháp thao thao.

THIÊN SƯ VIÊN CHIẾU

* TIẾP LỊCH SỬ TRƯỚC – KẾ ĐẾN ĐOẠN THAM VẤN HỌC SAU

CHÁNH VĂN

Sư có soạn Dược Sư Thập Nhị Nguyễn Văn, vua Lý Nhân Tông đưa bản thảo cho sứ thần sang Trung Hoa dâng vua Triết Tông nhà Tống. Vua Triết Tông trao cho các vị cao tọa pháp sư ở chùa Tướng Quốc xem. Xem xong, các ngài tâu vua Tống rằng:

- Đây là nhục thân Bồ-tát ra đời ở phương Nam, giảng giải kinh nghĩa rất tinh vi, chúng tôi đâu dám thêm bớt chữ nào.

Vua Tống liền sắc sao lại một bản, bản chính trả lại cho vua ta. Sứ thần về kinh tâu lại, triều đình càng kính nể và khen thưởng Sư.

THIÊN SƯ VIÊN CHIẾU

CHÁNH VĂN

Tháng chín năm Quảng Hựu thứ sáu (1090) đời Lý Nhân Tông, Sư không bệnh gọi môn đồ vào dạy:

- Trong thân ta đây, xương lóng gân mạch, bốn đại hòa hợp, ắt phải vô thường. Ví như ngôi nhà khi hoại, nóc mái, xà ngang đều rơi rớt. Tam biệt các người, hãy nghe ta nói kệ:

*Thân như tường bích bĩ đôi thì
Cử thể thông thông thực bất bi.
Nhược đạt tâm không vô sắc tướng
Sắc không ẩn hiển nhậm suy di.*

*Thân như tường vách đã lung lay,
Đau đầu người đời luống xót thay.
Nếu đạt tâm không, không tướng sắc,
Sắc không ẩn hiện, mặc vân xoay.*

Nói kệ xong, Sư ngồi ngay thẳng an nhiên thị tịch, thọ 92 tuổi, 56 tuổi hạ.

Tác phẩm gồm có:

- *Tán Viên Giác Kinh.*

- *Thập Nhị Bồ-tát Hạnh Tu Chứng Đạo Tràng.*

- *Tham Đồ Hiển Quyết, một quyển.*

- *Dược Sư Thập Nhị Nguyên Văn.*

THIÊN SƯ VIÊN CHIẾU

PHẦN THAM VẤN

CHÁNH VĂN

Về sau, Sư tìm đến phía tả kinh đô Thăng Long dựng một ngôi chùa để hiệu là Cát Tường và trụ trì ở đó. Học giả bốn phương tìm đến tham vấn rất đông.

Có vị tăng hỏi:

- Phật với thánh, nghĩa ấy thế nào?

Sư đáp:

籬下重陽菊
枝頭淑氣鶯

*Ly hạ trùng dương cúc
Chi đầu thực khí oanh.*

*Trùng dương cúc nở dưới rào,
Trên cành oanh hót thanh tao dịu dàng.*

1

Tặng hỏi: - Phật với thánh, nghĩa ấy thế nào? Thiền sư Viên Chiếu đã đáp bằng câu kệ gì? Phân tích ngắn gọn, đủ ý, súc tích.

GIAI THOẠI

Có vị tặng hỏi: - Phật với thánh, nghĩa ấy thế nào? _ Sư đáp:

籬下重陽菊
枝頭淑氣鶯

*Ly hạ trùng dương cúc
Chi đầu thực khí oanh.*

**Trùng dương cúc nở dưới rào,
Trên cành oanh hót thanh tao dịu dàng.**

* Ý NGHĨA

* Trong tiết trùng dương (09/09), tiết trời mát mẻ, trong trẻo (*thực khí*),

→ Muốn chỉ: - Bầu trời chỉ có một, không khác. ⇔ **CHẲNG PHẢI KHÁC.**

* Nhưng dưới rào thì hoa cúc nở. Trên cành thì chim oanh hót. ⇔ **CHẲNG PHẢI MỘT.**

▪ Dưới thì cúc nở, trên thì oanh hót. Trên dưới rõ ràng. Nhưng chỉ một tiết trời, không ra ngoài chân trời thênh thang, trong lành mát mẻ. → **CHO THẤY: Một và khác rõ ràng.**

▪ Nhưng Một và khác không đến kịp. Nghĩa là: *Không dính dáng đến tánh giác sáng này.*

→ Phật và Thánh cũng chỉ tánh này thôi. Không phải một, chẳng phải khác.

→ Nếu có phân biệt → Đó là cái nhìn của MÊ, không thể hiểu đến được.

THIÊN SƯ VIÊN CHIẾU

CHÁNH VĂN

Tăng thưa: - Cảm tạ Thầy chỉ dạy, học nhân chẳng hội, xin lại nêu bày ra?

Sư đáp:

晝則金烏照

Trú tắc kim ô chiếu

Ngày thì vàng nhật chiếu,

夜來玉兔明

Dạ lai ngọc thố minh.

Đêm đến ánh trăng soi.

CHÁNH VĂN

Tăng hỏi: - Đã được chân chỉ của Thầy, còn huyền cơ thì dạy thế nào?

Sư đáp:

不慎水盤擎滿去

Bất thận thủy bàn kinh mãn khứ

Bưng thau nước đầy không chú ý,

一遭蹉跌悔何之

Nhất tao tha điệt hối hà chi.

Một lúc sảy chân hối ích gì.

THIÊN SỰ VIÊN CHIẾU

CHÁNH VĂN

Tặng thưa: - Tất cả chúng sanh từ đâu mà đến, sau khi chết đi về đâu?

Sự đáp:

盲龟穿石壁
跛鼈上高山

*Manh quy xuyên thạch bích
Ba miết thương cao sơn.*

*Rùa mù dùi vách đá,
Trạch què trèo núi cao.*

THIÊN SƯ VIÊN CHIẾU

2

Tăng thừa: - Tất cả chúng sanh từ đâu mà đến, sau khi chết đi về đâu? Thiên sư Viên Chiếu đã đáp bằng câu kệ gì? Phân tích ngắn gọn, đủ ý, súc tích.

GIAI THOẠI

Tăng thừa: - Tất cả chúng sanh từ đâu mà đến, sau khi chết đi về đâu?

Sư đáp:

盲龟穿石壁
跛鼈上高山

*Manh quy xuyên thạch bích
Ba miết thương cao sơn.*

*Rùa mù dùi vách đá,
Trạnh què trèo núi cao.*

✧ Ý NGHĨA

- ✧ **Hỏi chỗ sanh tử, đến đi → Nếu đáp còn trong sanh tử thì có hợp với việc tu cầu giải thoát không?**
 - Tất nhiên là không. ⇔ Cần phải khai thị cho người học giác ngộ, đạt đến giải thoát khỏi sanh tử.
- ✧ **Làm sao, bằng cách nào để giải thoát khỏi sanh tử? _ Nhằm chỗ không sanh tử nhận lấy.**
- ✧ **Thiền sư Viên Chiếu đáp bằng hai câu kệ ấy, ngầm bảo vị Tăng điều gì? _ Là Ngài ngầm dạy:**
 - Việc này phải khéo ngay nơi sanh tử để nhận lấy chỗ không sanh tử → Sẽ tỏ tường.
 - Nếu còn đem đi hỏi để tìm hiểu biết thì không thể biết. Dù có biết cũng còn trong sanh tử, vô dụng.
 - Giống như: *Rùa mù dùi vách đá, Trạnh què trèo núi cao.*
- ✧ **Đức Phật biết và thấy rõ nghiệp dẫn chúng sanh đi trong luân hồi sanh tử thì sao?**
 - Đức Phật đã thành đạo, Ngài thấy rõ chúng sanh theo nghiệp thọ sanh.
 - Đó là Ngài đã giải thoát sanh tử = Ra ngoài sanh tử để thấy rõ việc sanh tử → Do đó, tuy Ngài nói rõ sanh tử, nhưng sanh tử bất tương can = Cho nên, hợp với đạo giác ngộ giải thoát.
 - Chúng ta chưa giác ngộ, nếu hỏi sanh tử để cầu giác ngộ, giải thoát sanh tử là chính đáng.
 - Ngược lại, nếu hỏi sanh tử để biết nghiệp, tìm chỗ đi lại trong sanh tử → Vẫn còn nằm nguyên trong sanh tử chịu khổ; còn đủ tham sân si → Không giá trị, không hợp đạo giác ngộ giải thoát.
- ✧ **TÓM LẠI:** - *Nói đến đi để tới chỗ không đi đến. ⇔ Chứ không phải tìm hiểu chỗ đến đi.*
 - *Thiền sư Viên Chiếu bảo vị Tăng, nếu tìm chỗ để hiểu, chỉ thêm mê → Cần phải sáng ra tánh mình.*

THIÊN SƯ VIÊN CHIẾU

CHÁNH VĂN

Tăng hỏi: - “Tâm và pháp cả hai đều quên, tánh tức chân.” Thế nào là chân?

Sư đáp:

雨滴巖花神女淚 *Vũ trích nham hoa thần nữ lệ* *Hoa núi mưa sa, thần nữ khóc,*
風敲庭竹伯牙琴 *Phong xao đình trúc Bá Nha cầm.* *Tre sân gió thổi, Bá Nha đàn.*

THIÊN SƯ VIÊN CHIẾU

3

Tăng hỏi: - “*Tâm và pháp cả hai đều quên, tánh tức chân.*” Thế nào là chân? Thiền sư Viên Chiếu đã đáp bằng câu kệ gì? Phân tích ngắn gọn, đủ ý, súc tích.

GIAI THOẠI

Tăng hỏi: - “*Tâm và pháp cả hai đều quên, tánh tức chân.*” Thế nào là chân? _ Sư đáp:

雨滴巖花神女淚 *Vũ trích nham hoa thần nữ lệ* *Hoa núi mưa sa, thần nữ khóc,*
風敲庭竹伯牙琴 *Phong xao đình trúc Bá Nha cầm.* *Tre sân gió thổi, Bá Nha đàn.*

1. GIẢ SỬ HIỂU THEO NGHĨA VĂN HỌC:

✦ *“Hoa núi mưa sa như là thân nữ khóc, Tre sân gió thổi tợ Bá Nha đàn”.*

- Đây là dùng thuật so sánh, bay bổng, vín von.
- Nếu có ý tưởng tượng so sánh bay bổng thì tâm và pháp còn phân hai → Sai với ý của người hỏi: *“Tâm và pháp cả hai đều quên, tánh tức chân”*. Thế nào là chân?

2. NẾU VẬY, Ở ĐÂY NGÀI VIÊN CHIẾU MUỐN NÓI THEO Ý CHỈ NÀO?

- Thiền sư Viên Chiếu đáp, chỉ thẳng đến điền địa *“Tánh tức chân”* như ý vị Tăng muốn hỏi.
 - Với hành giả *“Tâm pháp đều quên, tánh tức chân”* → Thì tất cả cảnh sắc, sinh hoạt, tới lui, cuộc sống... chỉ như cũ, nhưng rạng ngời. Cụ thể:
 - *Mưa sa (như cũ). Nhưng hạt mưa đọng trên hoa núi giống thân nữ khóc (rạng ngời).*
 - *Gió thổi tre trước sân (vẫn như cũ). Nhưng lại giống Bá Nha đàn (rạng ngời).*
- Theo nghĩa này, đúng với ý chỉ (*nội dung*) câu hỏi vị Tăng đề ra.
- Đây là ý nghĩa trong nhà Thiền, phù hợp với sự đối đáp của Thiền sư.

* NÓI RÕ HƠN: TÁNH TỨC CHÂN

- Khi mê thì thức phân biệt đây là TÂM – Kia là PHÁP → Bị chi phối → Đau khổ có ra.
- Khéo tu → Tâm và Pháp đều bật (*Tâm và pháp cả hai đều quên*)
- **Thẳng đó nhận lại tánh mình → THÌ:**
 - Tất cả đang hiện thành Phật pháp - Không còn ngăn ngại.
 - Không nhọc phân chia tâm và pháp. MÀ Thấy biết vượt năng sở → Tâm cảnh nhất như.
- ➔ **SẼ RÕ:** Pháp thân trùm khắp - Đâu đâu cũng là Phật pháp = **TÁNH TỨC CHÂN.**
- **Hai câu thơ Thiền sư Viên Chiếu đáp, nói đến điền địa TÁNH TỨC CHÂN này:**
 - Tất cả cảnh sắc, sinh hoạt, tới lui, cuộc sống... **chỉ như cũ, nhưng rạng ngời.**
 - *Mưa sa (như cũ). Nhưng hạt mưa đọng trên hoa núi giống thân nữ khóc (rạng ngời).*
 - *Gió thổi tre (như cũ), nhưng lại giống Bá Nha đàn (rạng ngời).*
- ➔ **Theo nghĩa này, đúng với ý chỉ (nội dung) câu hỏi vị Tăng đề ra.**

KIỂM TRA BÀI CŨ

- 1) Tăng hỏi: - Phật với thánh, nghĩa ấy thế nào? Thiền sư Viên Chiếu đã đáp bằng câu kệ gì? Phân tích ngắn gọn, đủ ý, súc tích?
- 2) Tăng thưa: - Tất cả chúng sanh từ đâu mà đến, sau khi chết đi về đâu? Thiền sư Viên Chiếu đã đáp bằng câu kệ gì? Phân tích ngắn gọn, đủ ý, súc tích.
- 3) Tăng hỏi: - “*Tâm và pháp cả hai đều quên, tánh tức chân.*” Thế nào là chân? Thiền sư Viên Chiếu đã đáp bằng câu kệ gì? Phân tích ngắn gọn, đủ ý, súc tích.



THẢO LUẬN NHÓM

- 1) Các pháp từ tâm sanh (*Tâm sanh các pháp*). Hãy nêu nghĩa cơ bản?
- 2) Thiền Tăng thấy thế nào về nhân quả, nghiệp báo? (Không phải hiểu hay nhận biết về lý nhân quả nghiệp báo)?

